TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/HNGĐ-ST
Ngày 28/11/2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà: Bà: Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. (Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Đỗ Hữu V, sinh năm 1991. (Xin xử vắng mặt)

Đều trú tại : SN X, khu Y, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Anh V hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Huyền trình bày: Chị và anh Đỗ Hữu V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn,

anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì anh V vi phạm pháp luật và bị tuyên án 18 năm tù giam, hiện anh V đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình. Kể từ đó anh chị sống ly thân, trong thời gian anh V đi chấp hành án do chị bận công việc và chăm sóc con nhỏ, chị không thăm gặp anh V. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể chờ đợi anh V để về chung sống với nhau được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Đỗ Phùng K, sinh ngày 14/7/2015 và Đỗ Nguyễn Hà M, sinh ngày 16/9/2012. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

T*ại biên bản lấy lời khai tại trại giam Ninh Khánh, anh Đỗ Hữu V trình bày:* Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND thị trấn Diêm Điền. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, không phát sinh mâu thuẫn gì. Năm 2018, anh vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình, thời hạn chấp hành án là 18 năm. Từ đó đến nay, anh chị sống ly thân, nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Đỗ Phùng K, sinh ngày 14/7/2015 và Đỗ Nguyễn Hà M, sinh ngày 16/9/2012. Do anh đang chấp hành án phạt tù nên anh đề nghị giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử và nghị án đều đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Hữu V. Về con chung : Giao con chung là Đỗ Phùng K, sinh ngày 14/7/2015 và Đỗ Nguyễn Hà M, sinh ngày 16/9/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu

anh V cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung : Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H và anh V đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Hữu V kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Cả hai cùng xác định nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng là do anh V vi phạm pháp luật và phải chấp hành hình phạt 18 năm tù tại trại giam Ninh Khánh, kể từ khi anh V đi chấp hành án, chị H không thăm gặp anh V. Như vậy, có thể thấy mục đích hôn nhân của chị H và anh V không đạt được, thời gian anh V phải chấp hành án phạt tù quá dài dẫn đến việc chị H không thể chờ đợi anh V để cùng chung sống. Xét hôn nhân của anh, chị chỉ còn là hình thức vì trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Chị H xin ly hôn anh V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị H.

[3]. Về con chung: Chị H và anh V có là Đỗ Phùng K, sinh ngày 14/7/2015 và Đỗ Nguyễn Hà M, sinh ngày 16/9/2012. Anh, chị đều đề nghị giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Hữu V.

Về con chung: Giao 02 con chung là Đỗ Phùng K, sinh ngày 14/7/2015 và Đỗ Nguyễn Hà M, sinh ngày 16/9/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vấn đề thay đổi người nuôi con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0002023 ngày 30/10/2019 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, chị H đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị H và anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thái Thụy.*
- *THADS huyện Thái Thụy.*
- *TAND tỉnh Thái Bình.*
- *UBND thị trấn D*
- *Trại giam N*
- *Các đương sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thế Tương